

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

Số: 449/QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bắc Giang, ngày 05 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết khu vực xây dựng Hệ thống tiêu thoát nước và giao thông Khu đô thị phía Nam, thành phố Bắc Giang (tỷ lệ 1/500).

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây Dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định một số nội dung về quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-UBND ngày 18/6/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án: Xây dựng ĐT289 kéo dài (đoạn từ thị trấn Chũ đi Đồng Đình, nối QL31 với ĐT293); đường Nguyễn Thị Minh Khai kéo dài; hệ thống tiêu thoát nước và giao thông khu A, B thuộc Khu đô thị phía Nam, thành phố Bắc Giang theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT).

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo số 199/BC-SXD ngày 27/6/2019, Liên danh công ty cổ phần đầu tư 379 và Công ty cổ phần tổng công ty cơ khí xây dựng Thăng Long tại Tờ trình số 30/TTr-379-MECO ngày 20/6/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết khu vực xây dựng Hệ thống tiêu thoát nước và giao thông Khu đô thị phía Nam, thành phố Bắc Giang (tỷ lệ 1/500), với nội dung sau:

I. Lý do và sự cần thiết phải điều chỉnh quy hoạch.

Đồ án Quy hoạch chi tiết khu vực xây dựng Hệ thống tiêu thoát nước và giao thông Khu đô thị phía Nam, thành phố Bắc Giang được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 999/QĐ-UBND ngày 13/6/2017. Ngày 22/03/2019 Chủ tịch UBND tỉnh có Quyết định số 436/QĐ-UBND phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xây dựng thành phố Bắc Giang đến năm 2035, tầm nhìn đến năm

2050 và Quy hoạch phân khu Khu số 2, thành phố Bắc Giang. Do đó, việc điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng để phù hợp với quy hoạch chung, quy hoạch phân khu và điều kiện thực tế là cần thiết.

II. Nội dung điều chỉnh

- Điều chỉnh bổ sung quy hoạch san nền lô B-CXCL-2 thuộc Khu B, đoạn từ đường gom vào làng Thuyền chạy dọc theo QL1A, tới tiếp giáp với đường QL31 (khu vực phía trước cụm công nghiệp Dĩnh Trì), có diện tích khoảng 10.481m². Cao độ quy hoạch san nền sau khi điều chỉnh từ +5.80m tới cao độ +6.90m.

- Điều chỉnh dịch tim tuyến đường nội Khu vực xây dựng Hệ thống tiêu thoát nước và giao thông Khu đô thị phía Nam với đường gom Cao tốc Hà Nội - Bắc Giang (đoạn từ nút giao 196 đến 198) sang bên trái tuyến khoảng 20m.

- Điều chỉnh ranh giới quy hoạch khu A, B từ 389.178m² xuống còn 374.658m² do mở rộng đường gom bên trái tuyến QL1 đoạn từ nút giao QL31 đến nút giao đường Hùng Vương từ mặt cắt ngang rộng 6,5m (lòng đường rộng 5,5m và lề đường đất 2x0,5m) lên thành 12m (lòng đường rộng 11m và lề đường đất 2x0,5m).

- Điều chỉnh bổ sung nhánh hoa thị (đường dẫn lên cầu và đường dẫn từ DT293 ra QL1) tại nút giao đường Hùng Vương với cao tốc Hà Nội – Bắc Giang (phía tiếp giáp với siêu thị Big C) vào thành phố Bắc Giang.

- Điều chỉnh cơ cấu diện tích các lô đất sau khi điều chỉnh đường giao thông và ranh giới của các khu vực, cụ thể: Điều chỉnh quy hoạch lô đất kí hiệu (B-NN-2) từ đất nông nghiệp sang đất cây xanh cách ly (B-CXCL-2); điều chỉnh lô đất công cộng kí hiệu (A-CC-1) sang đất cây xanh công viên (A-CXCV-1); điều chỉnh một phần đất cây xanh dọc tuyến cao tốc (A-CVCT-1; A-CVCT-2; A-CVCT-3; A-CVCT-4; A-CVCT-5; A-CVCT-6) thành đất giao thông.

- Bảng thống kê lô đất liên quan trước và sau khi điều chỉnh

Stt	Loại đất	Tên Lô	Diện tích			Đơn vị
			Trước điều chỉnh	Sau điều chỉnh	(+Tăng - giảm)	
A	Khu cây xanh 1					
1	Đất công trình công cộng	A-CC-1	1092	1092	0	m ²
2	Đất cây xanh công viên	A-CXCV-1	6733	6791	58	m ²
3	Đất mặt nước	A-MN-1	3281	3281	0	m ²
4	Đất cây xanh cách ly	A-CXCL-1	5402	4644	-758	m ²
5	Cây xanh dọc tuyến cao tốc	A-CVCT-6	603	355	-248	m ²
6	Đường Giao thông		0	2041	2041	m ²
B	Khu cây xanh 2					
1	Đất cây xanh công viên	A-CXCV-2	623	623	0	m ²
2	Đất cây xanh cách ly	A-CXCL-2	3768	3768	0	m ²
3	Cây xanh dọc tuyến cao tốc	A-CVCT-1	10652	10166	-486	m ²

4	Đất cây xanh cách ly	A-CXCL-3	7971	7971	0	m2
5	Đất hạ tầng kỹ thuật	A-HTKT-4	1030	1030	0	m2
6	Đất cây xanh công viên	A-CXCV-4	473	473	0	m2
7	Đất mặt nước	A-MN-2	12891	12891	0	m2
8	Đất hạ tầng kỹ thuật	A-HTKT-2	1851	1851	0	m2
9	Đất cây xanh công viên	A-CXCV-3	7284	7284	0	m2
10	Đất công trình công cộng	A-CC-2	751	751	0	m2
11	Đất hạ tầng kỹ thuật	A-HTKT-3	1842	1842	0	m2
C	Khu cây xanh 3					
1	Cây xanh dọc tuyến cao tốc	A-CVCT-2	11872	9887	-1985	m2
2	Đất cây xanh công viên	A-CXCV-6	2398	2398	0	m2
3	Đất cây xanh cách ly	A-CXCL-4	15566	15566	0	m2
4	Đất cây xanh công viên	A-CXCV-7	553	553	0	m2
5	Đất mặt nước	A-MN-3	16382	16382	0	m2
6	Đất cây xanh công viên	A-CXCV-5	13141	13141	0	m2
7	Đất hạ tầng kỹ thuật	A-HTKT-5	1769	1769	0	m2
8	Đất công trình công cộng	A-CC-3	1946	1946	0	m2
9	Đất hạ tầng kỹ thuật	A-HTKT-6	1841	1841	0	m2
D	Khu cây xanh 4					
1	Cây xanh dọc tuyến cao tốc	A-CVCT-3	7740	4968	-2772	m2
2	Đất cây xanh công viên	A-CXCV-8	1556	1556	0	m2
3	Đất cây xanh cách ly	A-CXCL-5	20274	20274	0	m2
4	Đất cây xanh công viên	A-CXCV-10	2642	2642	0	m2
5	Đất mặt nước	A-MN-4	19462	19462	0	m2
6	Đất hạ tầng kỹ thuật	A-HTKT-7	769	769	0	m2
7	Đất cây xanh công viên	A-CXCV-9	5595	5595	0	m2
8	Đất hạ tầng kỹ thuật	A-HTKT-8	772	772	0	m2
9	Đất cây xanh công viên	A-CXCV-11	815	815	0	m2
10	Đất cây xanh công viên	A-CXCV-12	2503	2503	0	m2
11	Đất cây xanh công viên	A-CXCV-13	1289	1289	0	m2
12	Đất cây xanh cách ly	A-CXCL-11	673	673	0	m2
13	Đất nghĩa trang	A-NT	2090	2090	0	m2
14	Đất hạ tầng kỹ thuật	A-HTKT-11	588	588	0	m2
E	Khu cây xanh 5					
1	Cây xanh dọc tuyến cao tốc	A-CVCT-4	1750	549	-1201	m2
2	Đất cây xanh cách ly	A-CXCL-6	7009	7009	0	m2
3	Đất mặt nước	A-MN-5	8856	8856	0	m2
4	Đất cây xanh công viên	A-CXCV-14	2209	2209	0	m2
G	Khu cây xanh 6					
1	Cây xanh dọc tuyến cao tốc	A-CVCT-5	15301	11125	-4176	m2
2	Đất cây xanh cách ly	A-CXCL-7	5165	5165	0	m2
3	Đất cây xanh cách ly	A-CXCL-8	4086	4086	0	m2

4	Đất cây xanh cách ly	A-CXCL-9	4655	4655	0	m2
5	Đất cây xanh cách ly	A-CXCL-10	818	659	-159	m2
6	Đất cây xanh công viên	A-CXCV-17	384	384	0	m2
7	Đất cây xanh công viên	A-CXCV-16	1454	1454	0	m2
8	Đất mặt nước	A-MN-6	45102	45102	0	m2
9	Đất cây xanh công viên	A-CXCV-15	9367	9367	0	m2
10	Đất cây xanh công viên	A-CXCV-18	1726	1193	-533	m2
11	Đất mặt nước	A-MN-7	1210	1210	0	m2
H	Khu cây xanh 7					
1	Đất nông nghiệp	B-NN-1	13853	0	-13853	m2
2	Đất cây xanh cách ly	B-CXCL-1	7237	21439	14202	m2
K	Khu cây xanh 8					
1	Đất nông nghiệp	B-NN-2	12644	0	-12644	m2
2	Đất cây xanh cách ly	B-CXCL-2	14557	25038	10481	m2

(Có hồ sơ bản vẽ kèm theo)

III. Các nội dung khác: Giữ nguyên theo Đồ án quy hoạch đã được phê duyệt tại Quyết định số 999/QĐ-UBND ngày 13/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh và hồ sơ Quy hoạch đã thẩm định.

Điều 2. Sở Xây dựng, UBND thành phố Bắc Giang, Liên danh công ty cổ phần đầu tư 379 và Công ty cổ phần tổng công ty cơ khí xây dựng Thăng Long có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung liên quan đến quy hoạch được duyệt theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Sở Giao thông vận tải; Chủ tịch UBND thành phố Bắc Giang, Liên danh công ty cổ phần đầu tư 379 và Công ty cổ phần tổng công ty cơ khí xây dựng Thăng Long và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PTC UBND tỉnh;
- Phòng QHKT- Sở Xây dựng (Lưu Hồ sơ);
- VP UBND tỉnh:
 - + LĐVP, TH, GT, TNMT;
 - + Lưu: VT, XD. Quý.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lại Thanh Sơn